

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNN ngày tháng năm 2023)

Ngành: Ngôn ngữ Anh

Số học phần: 49/60*

Chuyên ngành: Ngôn ngữ và Văn hóa

Tổng số TC: 108/131**

Loại hình đào tạo: Bằng đại học thứ 2 Từ xa

Số lượng học kỳ: 05

STT	Mã học phần	Tên học phần	TC	Học kỳ	Khối kiến thức
1	ANH4012	Nghe 1	2	1	Kiến thức Tiếng
2	ANH4022	Nói 1	2	1	Kiến thức Tiếng
3	ANH4032	Đọc 1	2	1	Kiến thức Tiếng
4	ANH4042	Viết 1	2	1	Kiến thức Tiếng
5	ANH4052	Nghe 2	2	1	Kiến thức Tiếng
6	ANH4062	Nói 2	2	1	Kiến thức Tiếng
7	ANH4072	Đọc 2	2	1	Kiến thức Tiếng
8	ANH4082	Viết 2	2	1	Kiến thức Tiếng
9	KXH1012	Tiếng Việt thực hành	2	1	Khoa học Xã hội
10	ANH4092	Nghe 3	2	2	Kiến thức Tiếng
11	ANH4102	Nói 3	2	2	Kiến thức Tiếng
12	ANH4112	Đọc 3	2	2	Kiến thức Tiếng
13	ANH4122	Viết 3	2	2	Kiến thức Tiếng
14	ANH4172	TH dịch 1	2	2	Kiến thức Tiếng
15	ANH4182	TH dịch 2	2	2	Kiến thức Tiếng
16	KNV1022	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	2	Khoa học Nhân văn
17	ANH4132	Nghe 4	2	2	Kiến thức Tiếng
18	ANH4142	Nói 4	2	2	Kiến thức Tiếng
19	ANH4152	Đọc 4	2	2	Kiến thức Tiếng
20	ANH4162	Viết 4	2	2	Kiến thức Tiếng
21	LCT1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	3	Lý luận chính trị
22	ANH3022	Văn hoá Anh 1	2	3	Văn hóa - Văn học
23	ANHA033	Văn hoá Anh 2	3	3	CN Ngôn ngữ - Văn hóa
24	KHX1092	Pháp luật đại cương	2	3	Khoa học Xã hội
25	ANH4192	Nghe 5	2	3	Kiến thức Tiếng
26	ANH4022	Nghe bài giảng	2	3	(Chọn học 1 trong 3 học phần)
27	ANH4212	Nghe tin tức	2	3	
28	ANH4222	Nói 5	2	3	Kiến thức Tiếng
29	ANH4232	Phỏng vấn	2	3	(Chọn học 1 trong 3 học phần)
30	ANH4242	Quan hệ giao tiếp	2	3	
31	ANH4252	Đọc 5	2	3	Kiến thức Tiếng
32	ANH4262	Đọc phê bình	2	3	(Chọn học 1 trong 3 học phần)
33	ANH4272	Tiếng Anh học thuật	2	3	

34	ANH4282	Viết 5	2	3	Kiến thức Tiếng (Chọn học 1 trong 3 học phần)
35	ANH4292	Viết Luận văn	2	3	
36	ANH4302	Viết Chuyên ngành	2	3	
37	ANH3052	Giao thoa văn hoá 1	2	3	Văn hóa - Văn học
38	ANHA052	Giao Thoa Văn hoá 2	2	3	CN Ngôn ngữ - Văn hóa
39	ANH3012	Văn học Anh 1	2	4	Văn hóa - Văn học
40	ANHA013	Văn học Anh 2	3	4	CN Ngôn ngữ - Văn hóa
41	ANH2012	Ngữ âm- âm vị học	2	4	Kiến thức Ngôn ngữ
42	ANH2022	Ngữ pháp	2	4	Kiến thức Ngôn ngữ
43	ANH2032	Ngữ nghĩa học	2	4	Kiến thức Ngôn ngữ
44	KXA1072	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	4	Khoa học Xã hội
45	ANH3032	Văn học Mỹ 1	2	4	Văn hóa - Văn học
46	ANHA023	Văn học Mỹ 2	3	4	CN Ngôn ngữ - Văn hóa
47	ANH3042	Văn hoá Mỹ 1	2	4	Văn hóa - Văn học
48	ANHA043	Văn hoá Mỹ 2	3	4	CN Ngôn ngữ - Văn hóa
49	ANH2042	Phân tích diễn ngôn	2	5	Kiến thức Ngôn ngữ
50	ANHA073	Ngôn ngữ xã hội học	3	5	Kiến thức Ngôn ngữ
51	KXH1042	Dẫn luận ngôn ngữ	2	5	Khoa học Xã hội
52	KXA1022	Ngôn ngữ học đối chiếu (Anh)	2	5	Khoa học Xã hội
53	ANHA063	Kỹ năng Giao tiếp	3	5	CN Ngôn ngữ - Văn hóa
54	ANHA095	Thực tập (Ngữ văn)	5	5	Thực tập - Thực tế
55	ANHA172	Ngôn ngữ và văn hoá	2	5	TT Khóa luận tốt nghiệp (Chọn 1 trong 2 học phần)
56	ANH2052	Ngữ dụng học	2	5	
57	ANHA142	Nghiên cứu Văn bản	2	5	TT Khóa luận tốt nghiệp
58	ANH4352	Kỹ năng thực hành tiếng nâng cao	2	5	(Chọn 1 trong 2 học phần)
59	ANHA123	Tâm lý ngôn ngữ học	3	5	TT Khóa luận tốt nghiệp
60	ANHA083	Ngữ pháp chức năng	3	5	(Chọn 1 trong 2 học phần)
TỔNG			108/131		

Ghi chú: * Số học phần chọn học / Số học phần của chương trình.

** Số tín chỉ chọn học, tích lũy để tốt nghiệp / Số tín chỉ của chương trình.

HIỆU TRƯỞNG

